

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1674/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....8197.....
	Ngày:.....9/11.....

QUYẾT ĐỊNH

Về giải quyết chế độ, chính sách đối với những người làm chuyên trách công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện thí điểm theo Quyết định số 94-HĐBT ngày 26 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2011;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Những người làm chuyên trách công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở phường, xã, thị trấn (phường, xã, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) thuộc thành phố Hồ Chí Minh có thời gian công tác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1981 đến ngày 31 tháng 12 năm 1997 khi thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thí điểm theo Quyết định số 94-HĐBT ngày 26 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường, đã giữ các chức danh chuyên trách trong định biên ở cấp xã được quy định và thực hiện theo 06 văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

a) Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 20 tháng 3 năm 1981 về ban hành “Bản quy định về phương hướng và nội dung phân công, phân cấp quản lý cho phường, xã”.

b) Thông tư số 06/TT-UB ngày 20 tháng 3 năm 1981 về tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường, xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ phường, xã.

c) Quyết định số 123/QĐ-UB ngày 29 tháng 6 năm 1985 về việc ban hành Bản quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường và vận dụng tạm thời chính sách, chế độ đối với cán bộ phường của thành phố Hồ Chí Minh.

d) Quyết định số 231/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 1991 về việc ban hành Bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường và vận dụng tạm thời chính sách, chế độ đối với cán bộ phường.

đ) Quy chế số 429/QC-UB ngày 22 tháng 3 năm 1993 thực hiện Quyết định số 231/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

e) Quyết định số 1852/QĐ-UB-NC ngày 10 tháng 12 năm 1993 về việc ban hành Quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, sau thời gian thực hiện thí điểm chưa được giải quyết chế độ, chính sách trong thời gian giữ các chức danh chuyên trách ở cấp xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện thí điểm theo Quyết định số 94-HĐBT ngày 26 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. Chế độ, chính sách và nguồn kinh phí bảo đảm

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này được hưởng chế độ, chính sách như sau:

1. Những người đã từ trần trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thân nhân của người từ trần được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp mai táng theo quy định là 10 tháng lương tối thiểu chung hiện hành; nếu người từ trần không còn thân nhân thì người cùng giỗ được hưởng khoản trợ cấp này.

Nguồn kinh phí bảo đảm chế độ này như sau:

a) Trường hợp đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 1998 và trường hợp sau thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 đến khi từ trần không có thời gian làm công việc thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì do ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm.

b) Trường hợp có thời gian làm việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 trở về sau mà thời gian làm việc này thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu chưa đóng thì không phải truy nộp) thì do Quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm.

2. Đối với những người sau thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 đến nay không có thời gian làm công việc thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh được hưởng trợ cấp một lần do ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm.

Mức trợ cấp một lần được tính như sau: Lấy mức sinh hoạt phí của chức danh khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (210.000 đồng/tháng) chia cho mức lương tối thiểu chung ở thời điểm đó (144.000 đồng/tháng) rồi nhân với mức lương tối thiểu chung hiện nay (1.050.000 đồng/tháng), sau đó nhân với số năm thực tế của từng người đã giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thí điểm.

Thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã nêu trên, nếu có số tháng lẻ dưới 3 tháng thì không tính, từ 3 tháng đến 6 tháng tính bằng 0,5 năm, trên 6 tháng tính bằng 1 năm. Nếu thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã khi thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thí điểm mà có thời gian gián đoạn từ 12 tháng trở lên thì thời gian trước khi gián đoạn không tính.

3. Đối với những người sau thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 đến nay mà có thời gian làm công việc thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu có thời gian không liên tục thì được cộng dồn và nếu chưa đóng bảo hiểm xã hội thì phải truy nộp) thì thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh được tính cộng nối với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1998 đến nay để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trường hợp không truy nộp bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản này thì thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh được hưởng trợ cấp một lần do ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm. Mức trợ cấp một lần thực hiện theo cách tính tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Không đặt vấn đề truy nộp bảo hiểm xã hội đối với những người làm chuyên trách công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cấp xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh có thời gian công tác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1981 đến ngày 31 tháng 12 năm 1997 khi thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thí điểm theo Quyết định số 94-HĐBT ngày 26 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Trường hợp đã nghỉ việc trước ngày Quyết định này có hiệu lực đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc đang hưởng trợ cấp (hoặc lương hưu) hàng tháng, nhưng thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thí điểm chưa được tính hưởng bảo hiểm xã hội thì Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, xem xét từng trường hợp để hỗ trợ từ nguồn ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm tương quan giữa các đối tượng. Mức hỗ trợ cao nhất bằng mức trợ cấp một lần theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh rà soát, hướng dẫn các đối tượng cung cấp hồ sơ và lập thủ tục giải quyết chính sách theo từng trường hợp quy định tại Điều 2 Quyết định này. Thời gian hoàn thành trước quý I năm 2013.

b) Lập hồ sơ chuyên cơ quan bảo hiểm xã hội đối với những trường hợp do Bảo hiểm xã hội Việt Nam bảo đảm.

c) Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách chính sách tiền lương của thành phố Hồ Chí Minh để chi trả chế độ, chính sách và hỗ trợ đối với những trường hợp do ngân sách của thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm theo quy định tại Điều 2 và Khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kết quả thực hiện. Thời gian hoàn thành trước quý III năm 2013.

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục và nhận bàn giao hồ sơ từ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường hợp do Bảo hiểm xã hội Việt Nam bảo đảm quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách đối với những trường hợp do Quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.


Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). KN 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng